

Môn thi: TRUYỀN THÔNG - GIÁO DỤC SỨC KHỎE

Đối tượng: Y4

Thời gian: 35 phút - trắc nghiệm

Ngày thi: 17/03/2013

Đề thi: mã đề số 2

Họ và tên:

Sử dụng tình huống để trả lời câu

1,2,3,4,5

Theo thống kê tại tỉnh X có 20% trẻ được bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu, trong số các bà mẹ có 80% làm nghề nội trợ

1. Đối tượng cần được GDSK là

- ☒ a. Bà mẹ
- b. Chủ hộ
- c. Trẻ em
- d. Tất cả đều đúng

2. Phương pháp GDSK tốt nhất là

- a. Truyền thanh
- b. Truyền hình
- c. A và b đúng
- ☒ d. Tất cả đều sai

3. Phương tiện GDSK tốt nhất là :

- a. Áp phích
- ☒ b. Truyền hình
- c. Tranh lật
- d. Tất cả đều sai

4. Cần sử dụng chương trình gì để quảng bá hành vi cho trẻ bú sữa mẹ hoàn toàn trong 6 tháng đầu

- a. Tiếp thị thương mại ✗
- b. Tiếp thị xã hội
- ☒ c. Kênh truyền thông
- d. Tất cả đều đúng ✗

5. Đối tượng đích là:

- a. Bà mẹ
- b. Người chăm sóc trẻ
- c. Nhân viên y tế
- ☒ d. Tất cả đều đúng

6. Nội dung cần GDSK cho bệnh nhân đang mắc bệnh đái tháo đường là

- a. Cách phòng bệnh đái tháo đường

b. Cách phát hiện sớm bệnh đái tháo đường

c. Cách phát hiện sớm các yếu tố nguy cơ mắc bệnh

☒ d. Hướng dẫn chế độ điều trị bệnh

7. So sánh tiếp thị thương mại và tiếp thị xã hội, chọn câu đúng:

- a. Tiếp thị thương mại là làm cho hành động thực hiện và thông điệp GDSK trở nên dễ dàng, hấp dẫn
- ☒ b. Mục đích hàng đầu của tiếp thị xã hội là lợi ích sức khỏe
- ☒ c. Tất cả đều đúng
- d. Tất cả đều sai

8. Quảng bá hành vi nuôi con bằng sữa công thức để có chỉ số IQ cao, đó là chương trình

- a. Tiếp thị xã hội
- ☒ b. Tiếp thị thương mại
- c. Mục đích vì lợi ích sức khỏe
- d. Giáo dục sức khỏe

9. Đối tượng cần được truyền thông GDSK về bệnh tay chân miệng là:

- a. Nhóm người đã mắc bệnh tay chân miệng
- b. Trẻ em 3 tuổi đang học mẫu giáo
- ☒ c. Tất cả đều đúng
- d. Tất cả đều sai

10. Đối tượng cần được truyền thông GDSK về bệnh tăng huyết áp là, ngoại trừ:

- a. Người 50 tuổi có BMI (Body Mass Index) >24
- ☒ b. Người 30 tuổi có BMI= 19
- c. Người mắc bệnh tăng huyết áp đã tái biến liệt nửa người đang điều trị tại bệnh viện
- d. Người có huyết áp 140/90 mmHg

11. Trong nội dung giáo dục dân số và kế hoạch hóa gia đình, nhân viên y tế cần, ngoại trừ:

- ☒ a. Giới thiệu cho bà mẹ biết được các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình hiện có
- ☐ b. Giúp bà mẹ biết lựa chọn và thực hiện các biện pháp tránh thai thích hợp
- ☐ c. Chọn biện pháp tránh thai thích hợp cho bà mẹ
- ☐ d. Hướng dẫn sử dụng các biện pháp tránh thai thích hợp

12. Nội dung ưu tiên cần GDSK cho bà mẹ có con dưới 5 tuổi là:

- ☒ a. Cách phòng bệnh đậu mùa
- ☐ b. Cách phòng bệnh lỵ
- ☐ c. Các phòng bệnh tiêu chảy
- ☐ d. Tất cả đều đúng

13. Khi GDSK phải lập đi lập lại nhiều lần dưới nhiều hình thức và bằng nhiều biện pháp khác nhau là điều kiện để đạt được nguyên tắc

- ☐ a. Đại chúng
- ☐ b. Khoa học
- ☒ c. Vừa sức và vững chắc
- ☐ d. Tất cả đều sai

14. Khi GDSK sử dụng kiến thức y học phổ thông phổ biến cho tất cả mọi người là đạt được nguyên tắc

- ☒ a. Đại chúng
- ☐ b. Khoa học
- ☐ c. Vừa sức và vững chắc
- ☐ d. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn

15. Trong giao tiếp y khoa công cụ cơ bản là:

- ☐ a. Cả hai phía cần nắm bắt thông tin
- ☐ b. Xây dựng mối quan hệ thầy thuốc bệnh nhân
- ☐ c. Giúp bệnh nhân thay đổi hành vi
- ☒ d. Tất cả đều đúng

16. Mục tiêu GDSK là

- ☐ a. Mong đợi về sự thay đổi KAP của người dân
- ☒ b. Giúp người dân thay đổi hành vi
- ☐ c. Giúp người dân thay đổi thái độ

☐ d. Mong đợi sự thay đổi kiến thức của người dân

17. Trong GDSK về bệnh tay chân miệng ở trẻ mẫu giáo, đối tượng đích là:

- ☐ a. Thầy cô giáo
- ☐ b. Bà mẹ
- ☐ c. Trẻ đang học mẫu giáo
- ☒ d. Tất cả đều đúng

18. Phương tiện GDSK nào sau đây tiếp cận hạn chế đối tượng đích

- ☒ a. Vô tuyến truyền hình
- ☐ b. Tờ rơi
- ☐ c. Đài phát thanh
- ☐ d. Báo, tạp chí

19. Phương tiện GDSK nào sau đây thuộc phương tiện tiếp cận rộng rãi đối tượng đích. TRÚ:

- ☒ a. Sách
- ☐ b. Internet
- ☐ c. Áp phích
- ☐ d. Vô tuyến truyền hình

20. Trong GDSK cho nhóm về bệnh tăng huyết áp, người làm GDSK có thể phát tờ rơi cho đối tượng

- ☐ a. Lúc bắt đầu thảo luận nhóm, nói chuyện sức khỏe
- ☒ b. Cuối buổi GDSK để người dân đem về nhà đọc
- ☐ c. Phát trong chiến dịch truyền thông
- ☐ d. A và b đúng

21. GDSK để hướng dẫn kỹ năng chuẩn bị bữa ăn cho trẻ 1 - 2 tuổi, người làm GDSK sử dụng phương pháp

- ☐ a. Tư vấn
- ☐ b. Thảo luận nhóm
- ☒ c. Trình diễn và thực tập
- ☐ d. Tất cả đều đúng

22. Phương tiện GDSK là

- ☐ a. Cách thức để thực hiện chương trình gds
- ☐ b. Cách thức để thực hiện 1 phương pháp gds
- ☒ c. Công cụ để thực hiện 1 phương pháp gds
- ☐ d. a và c đúng

23. Phương pháp GDSK là

- ☒ a. Cách thức để thực hiện 1 chương trình gđsk
- b. Công cụ để thực hiện gđsk
- c. Công cụ để thực hiện 1 phương pháp gđsk
- d. Còn gọi là kênh để chuyển nội dung thông điệp gđsk

24. Áp phích được sử dụng trong truyền thông GDSK, chọn câu sai

- a. Gián tiếp bằng cách phát cho đối tượng mang về nhà
- b. Làm phương tiện hỗ trợ trước buổi gđsk
- c. Làm phương tiện hỗ trợ sau buổi gđsk
- ☒ d. Được sử dụng trong GDSK cho nhóm

25. Điều nào đúng khi nói về tranh lật

- a. Sách trình bày nhiều nội dung của nhiều chủ đề cần gđsk
- b. Mỗi tranh phải thể hiện được từng nội dung khác nhau của nhiều chủ đề
- c. Được sử dụng trong gđsk trực tiếp
- ☒ d. Được sử dụng trong gđsk gián tiếp

26. "Mỗi gia đình của NVYT chỉ nên có 1 đến 2 con", đó là nguyên tắc trong GDSK

- a. Tính đại chúng
- ☒ b. Tính trực quan
- c. Tính thống nhất lý luận và thực tiễn
- d. Tính vừa sức

27. GDSK cho nhóm người dân tại huyện Châu Thành – Đồng Tháp về phòng bệnh tiêu chảy cấp, bài nói chuyện của bác sĩ được phát trên loa phóng thanh mỗi buổi sáng để tất cả mọi người đều nghe được, đó là nguyên tắc

- a. Tính khoa học
- b. Tính thực tiễn
- ☒ c. Tính lồng ghép
- d. Tất cả đều sai

28. Phát tờ bướm về bệnh tay chân miệng cho người dân có ưu điểm, ngoại trừ:

- a. Có thể sử dụng rộng rãi cho nhiều người

b. Đối tượng có thể đọc nhiều lần để hiểu rõ

c. Đối tượng có thời gian nghiên cứu

☒ d. Có thể sửa đổi nội dung dễ dàng

29. Một sinh viên Y09 đã thiết kế tờ bướm về bệnh tăng huyết áp để phát cho người dân trong buổi vắng gia tại phường 8- quận 8, sinh viên đã vi phạm nguyên tắc gì trong lựa chọn phương pháp truyền thông GDSK:

- a. Tính vừa sức và vững chắc
- b. Đáp ứng nhu cầu đối tượng riêng biệt
- ☒ c. Được thử nghiệm trước khi đưa ra sử dụng
- d. Tính khoa học

30. GDSK cho bà mẹ và trẻ em chủ ý tới nội dung

- a. Chương trình IMCI
- ☒ b. Chương trình GOBIFFF
- c. Kế hoạch hóa gia đình
- d. Chương trình tiêm chủng mở rộng

31. Theo dõi sự phát triển của trẻ <5 tuổi bằng biểu đồ tăng trưởng, CBYT cần

- a. Theo dõi mỗi 3 tháng cân nặng của trẻ
- b. Theo dõi mỗi 3 tháng chiều cao của trẻ
- c. Theo dõi cân nặng của trẻ so với chiều cao
- ☒ d. Hướng dẫn bà mẹ theo dõi cân nặng trẻ mỗi tháng

32. Trường hợp trẻ bị tiêu chảy cấp, CBYT cần hướng dẫn bà mẹ, ngoại trừ:

- a. Pha gói ORS đúng
- b. Cách pha các dung dịch muối đường
- ☒ c. Giới thiệu các loại kháng sinh
- d. Hướng dẫn chế độ ăn cho trẻ

33. Các bệnh có thể phòng ngừa được trong chương trình tiêm chủng mở rộng, ngoại trừ:

- a. Uốn ván
- b. Viêm gan siêu vi B
- c. Sởi – quai bị - rubella
- ☒ d. Viêm màng não mủ do Haemophilus Influenzae type b

34. GDSK về tiêm chủng trong tiêm chủng mở rộng, đối tượng hỗ trợ là:

- a. Bà mẹ
- b. Người chăm sóc trẻ
- c. Cán bộ y tế
- ☒ d. Tất cả đều đúng

35. Tiếp thị xã hội là

- ☒ a. Làm cho hành động thực hiện và thông điệp GDSK trở nên dễ dàng, hấp dẫn
- b. Mục đích hàng đầu là lợi nhuận tài chính
- c. Kinh phí từ đầu tư bán hàng
- d. Tất cả đều sai

36. Nếu gặp tình huống tham vấn ngoài lĩnh vực chuyên môn, nhà tham vấn nên

- ☒ a. Tham vấn qua loa cho xong vấn đề của bệnh nhân
- ☒ b. Trì hoãn thời gian để trả lời vấn đề
- ☒ c. Chuyển cho nhà tham vấn khác có lĩnh vực chuyên môn này
- d. Tất cả đều sai

37. Khái niệm "tham vấn" khác "tư vấn", chọn câu đúng

- ☒ a. Tham vấn hướng đến mục tiêu lâu dài
- ☒ b. Mục đích tham vấn giải quyết vấn đề hiện tại
- ☒ c. Tham vấn không đòi hỏi sự tương tác chặt chẽ
- ☒ d. Tất cả đều đúng

38. Người thuyết trình cần chuẩn bị vấn đề trước khi thuyết trình

- ☒ a. Nghiên cứu đối tượng trước để đưa ra nội dung phù hợp
- ☒ b. Tìm hiểu nội dung cần thuyết trình trước, không cần quan tâm đến đối tượng
- c. Đưa ra nhiều dẫn chứng càng tốt
- d. Đưa nhiều hình ảnh vui vẻ, âm thanh sôi động

39. Khác biệt giữa GDSK và tư vấn

- a. GDSK mang tính cá nhân
- ☒ b. GDSK là tiến trình học tập
- c. GDSK khởi phát từ thân chủ

d. GDSK dựa vào các yếu tố bên trong của thân chủ

40. GDSK cho nhóm phụ nữ trước sinh, nội dung cần hướng dẫn là, ngoại trừ:

- ☒ a. Tiêm ngừa VAT đầy đủ
- ☒ b. Tiêm ngừa trong chương trình tiêm chủng mở rộng
- c. Giáo dục dinh dưỡng
- ☒ d. Khám thai ít nhất 3 lần

41. Nhà tham vấn sức khỏe an ủi, khuyến khích thân chủ với thái độ che chở. Thân chủ cảm thấy:

- a. Tự tin hơn
- b. Muốn ngưng giao tiếp ngay lập tức
- ☒ c. Lễ thuộc vào nhà tư vấn
- d. Thoải mái trong giao tiếp

42. Nhà tham vấn sức khỏe đưa ra giải pháp tức thì. Thân chủ cảm thấy:

- ☒ a. Giải pháp mang tính áp đặt
- b. Từ chối giao tiếp
- c. Khựng, cảm thấy tội lỗi
- d. Ngạc nhiên, chống đối

43. Trong tham vấn sức khỏe, người quyết định thực hiện là

- ☒ a. Thân chủ
- b. Nhà tham vấn
- c. Nhân viên xã hội và gia đình
- d. a và b đúng

44. Nguyên tắc trong tham vấn và GDSK, những "áp lực" từ cuộc sống ảnh hưởng sức khỏe con người. Chúng ta có thể

- a. Kiểm soát và loại bỏ
- ☒ b. Cố gắng đạt được mức tối ưu
- c. Tăng cường khả năng phòng ngừa
- d. Tất cả đều đúng

45. Trong quá trình thay đổi hành vi ở cộng đồng, ở giai đoạn đầu tiên, người làm GDSK cần chú ý tác động đến nhóm đối tượng nào

- a. Nhóm bảo thủ
- b. Nhóm đa số sớm
- c. Nhóm đa số muộn
- ☒ d. Nhóm mao hiểm

46. Trong lý thuyết hành động có lý do, hành vi con người không phụ thuộc vào yếu tố:

- a. Ảnh hưởng của những người xung quanh
- ☒ b. Ước tính của cá nhân về khả năng đạt được mục tiêu của 1 hành động cụ thể
- c. Niềm tin và kết quả đo lường vì mang tới
- d. Uy tín của những người lãnh đạo đối với đối tượng

47. Trong mô hình niềm tin sức khỏe, Rosenstock và Becker cho rằng hành vi con người phụ thuộc vào yếu tố:

- a. Ảnh hưởng của những người xung quanh
- b. Ước tính của cá nhân về khả năng đạt được mục tiêu của 1 hành động cụ thể
- c. Niềm tin và kết quả do hành vi mang tới
- d. Uy tín của những người lãnh đạo đối với đối tượng

48. Việc xác định vấn đề nào là bức thiết trong cộng đồng thuộc bước nào trong các bước lập kế hoạch GDSK:

- a. Xác định vấn đề cần GDSK
- b. Lựa chọn vấn đề sức khỏe ưu tiên
- c. Xây dựng mục tiêu GDSK
- d. Xác định nguồn lực, thử nghiệm phương tiện GDSK

49. Hành vi kiêng ăn thức ăn béo để có hình dáng đẹp, chạy bộ do bị bắt buộc để đạt được điểm đầu được xếp vào loại hành vi:

- a. Hành vi tìm kiếm sức khỏe
- b. Hành vi có liên quan sức khỏe
- c. Hành vi chỉ phối sức khỏe
- d. Hành vi không có lợi, không có hại sức khỏe

50. Hành vi kiêng ăn thức ăn béo, chạy bộ vì mục đích giảm nguy cơ mắc bệnh tim mạch được xếp vào loại hành vi:

- a. Hành vi tìm kiếm sức khỏe
- b. Hành vi có liên quan sức khỏe
- c. Hành vi chỉ phối sức khỏe
- d. Hành vi không có lợi, không có hại sức khỏe

51. Dưới đây là những yêu cầu của 1 thông điệp ưu tiên trong GDSK, ngoại trừ:

- a. Ngắn gọn, đơn giản
- b. Dễ hiểu, không gây nhầm lẫn/ngộ nhận
- c. Chia sẻ những khía cạnh mới
- d. Bất mắt, dễ nhìn

52. Kế hoạch GDSK được lập theo định hướng vấn đề có đặc điểm nào sau đây

- a. Đặt ra mức độ cung cấp dịch vụ theo nhu cầu và khả năng
- b. Đặt ra mức độ cung cấp dịch vụ trước khi biết nhu cầu
- c. Dễ làm cấp dưới bị động, ý lại

d. Chỉ tiêu phân bổ không phù hợp

53. Kế hoạch GDSK được lập theo chỉ tiêu có đặc điểm nào sau đây

- a. Đặt ra mức độ cung cấp dịch vụ theo nhu cầu và khả năng
- b. Bao gồm nhiều thành phần/đối tượng tham gia
- c. Đặt ra mức độ cung cấp dịch vụ trước khi biết nhu cầu
- d. Chỉ tiêu phân bổ không phù hợp

54. Trong mô hình thông tin GDSK, những thông tin giúp đối tượng nắm vững chủ đề, giải đáp thắc mắc thuộc nhóm nào sau đây

- a. Nhóm thông tin Phải biết
- b. Nhóm thông tin Cần biết
- c. Nhóm thông tin Nên biết
- d. Nhóm thông tin Cần và Phải biết

55. Muốn truyền thông hiệu quả, trước khi tiến hành các hoạt động truyền thông, người làm GDSK cần chú ý:

- a. Tìm hiểu đặc điểm người nhận thông tin
- b. Thẩm dò người nhận tin đã biết gì về vấn đề cần truyền thông
- c. Chuẩn bị các kỹ năng truyền thông
- d. Tất cả đều đúng

56. Hành vi đeo vòng bạc cho trẻ được xếp vào loại hành vi:

- a. Có lợi cho sức khỏe
- b. Có hại cho sức khỏe
- c. Chỉ phối sức khỏe
- d. Không có lợi, không có hại cho sức khỏe

57. Theo cách phân loại dựa trên ảnh hưởng của hành vi thì hành vi sức khỏe được phân thành:

- a. Hành vi có lợi cho sức khỏe, hành vi có hại cho sức khỏe, hành vi không lợi không hại cho sức khỏe
- b. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi có liên quan sức khỏe
- c. Hành vi sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe
- d. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe

58. Theo cách phân loại dựa trên mức là bệnh thì hành vi sức khỏe được phân thành:

- a. Hành vi có lợi cho sức khỏe, hành vi có hại cho sức khỏe, hành vi không lợi không hại cho sức khỏe
- b. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi có liên quan sức khỏe
- c. Hành vi sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe
- d. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe

59. Theo cách phân loại thông thường thì hành vi sức khỏe được phân thành:

- a. Hành vi có lợi cho sức khỏe, hành vi có hại cho sức khỏe, hành vi không lợi không hại cho sức khỏe

- b. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi có liên quan sức khỏe
- c. Hành vi sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe
- d. Hành vi chỉ phối sức khỏe, hành vi tìm kiếm sức khỏe

60. Trong các yếu tố ảnh hưởng sức khỏe theo Lalonde Report 1974, yếu tố nào sau đây khó thay đổi

- a. Yếu tố sinh học
- b. Hành vi, lối sống
- c. Môi trường
- d. Chất lượng dịch vụ chăm sóc khỏe